

Bản án số: 657/2023/HS-PT
Ngày 11 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 457/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Bá D do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Phiên tòa được tiến hành tại điểm hai điểm câu gồm: Điểm câu Trung tâm là phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm câu thành phần là Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại điểm câu Trung tâm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú - Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tri T, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn NH và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Tại điểm câu thành phần có:

Bị cáo có kháng cáo: Trần Bá D, sinh năm 1985 tại tỉnh Trần Quốc T Hóa; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện PG, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Bá N (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Chúc Thị M và 03 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/7/2019, Trần Bá D bị Trưởng Công an huyện PG quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 05/9/2019; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022, có mặt.

Người bị hại: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 147, đường DT741, ấp 1A, xã P, huyện PG, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Quốc T: Luật sư Trần Văn D, Công ty Luật TNHH MTV NS, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Địa chỉ: Lầu 1, 141 đường Nguyễn Thị N, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, Trần Quốc T đến quán Ốc T thuộc ấp 1A, xã P, huyện PG, tỉnh Bình Dương để uống bia với bạn. Lúc này, Trần Bá D cũng đến quán ngồi uống bia ở bàn bên ngoài. Trần Quốc T ngồi nhậu với bạn một lúc ra về thì gặp Trần Bá D, do Trần Quốc T và Trần Bá D quen biết nên khi đi ngang qua bàn của Trần Bá D thì Trần Quốc T ngồi vào bàn uống bia và nói chuyện với Trần Bá D được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Do Trần Quốc T đã say và có hành động cầm đĩa hù dọa đâm vào mắt Trần Bá D nên Trần Bá D chạy ra xe ô tô của mình (đang để ở ngoài cổng) thì Trần Quốc T nhặt một cục đá có dính đất đường kính khoảng 07cm đuổi theo Trần Bá D, khi Trần Bá D vừa mở cửa ngồi lên xe ô tô thì Trần Quốc T lấy cục đá đập, đánh vào mặt, vào người của Trần Bá D. Bực tức nên Trần Bá D lấy 01 cây súng (loại công cụ hỗ trợ dùng để bắn đạn cao su) bắn 02 phát vào đầu và 02 phát vào lưng làm Trần Quốc T té ngã nằm xuống. Lúc này, ông Nguyễn Văn P (là chủ quán Ốc T) chứng kiến sự việc nên can ngăn và ôm Trần Bá D ra ngoài và đưa Trần Quốc T đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện PG, sau đó Trần Quốc T được chuyển xuống Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Sau khi bắn Trần Quốc T xong, Trần Bá D lên xe ô tô điều khiển về nhà. Đến 08 giờ 00 phút, ngày 25/3/2022, Trần Bá D đến Công an thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 554/2022/GDPY ngày 05 tháng 08 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích Trần Quốc T:

a. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đỉnh chẩm phải 1,5 x 1,1 cm hình bầu dục, sọc lạnh.

- Vết thương cung mày trái 06 x 0,2cm, sọc lành. Dập não xuất huyết trán trái, đỉnh phải, gãy thành xoang trán trái, đã điều tra nội khoa.

- Vết thương khoảng đốt sống ngực D5 giữa lưng 2,2 x 1 cm, vết thương cạnh đốt sống thắt lưng L1 lệch phải 3,5 x 02 cm, gãy mồm gai L2, sọc lành.

- Chấn thương mắt trái: bong võng mạc, xuất huyết dịch kính, đã phẫu thuật cắt dịch kính + bóc màng + dầu silicon nội nhãn. Hiện tại thị lực mắt trái: đếm ngón tay 01 mét, thị lực mắt trái 10/10.

b. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49% (bốn mươi chín phần trăm).

Tại Bản kết luận số 42 ngày 20/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: trên một viên hình tròn màu đen được niêm phong gửi đến giám định có ADN của một người nam giới. Phân tích kiểu gen (ADN) từ người nam giới này trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Trần Quốc T.

Tại Bản kết luận số 3274 ngày 10/6/2022, của Phân viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su và thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; sử dụng các viên đạn nêu trên bắn với khẩu súng phù hợp vào cơ thể gây thương tích.

Tại Bản kết luận số 4127 ngày 09/9/2022, của Phân viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: không đủ cơ sở xác định đầu đạn cao su màu đen gửi giám định có phải được bắn ra từ vỏ đạn (mẫu cần giám định) hay không. Vỏ đạn gửi giám định được bắn ra từ khẩu súng nêu trên (mẫu so sánh).

Tại Bản kết luận giám định số 1579 ngày 20/02/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận: sử dụng khẩu súng và các viên đạn gửi giám định (nêu ở mục II.1) bắn vào cơ thể người ở vị trí: đỉnh chẩm phải; cung mày trái; vị trí giữa lưng (đốt sống ngực D5; đốt sống thắt lưng L1 lệch phải) ở khoảng cách tầm gần (bé hơn hoặc bằng 20cm) như trong vụ việc nêu trên thì không gây chết người.

Tại Bản kết luận số 48 ngày 25/4/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Raptor aNLP98F, dung tích xi lanh 1996cm³, biển số 61A-97997, có số khung, số máy không đổi. Số khung: MPBUMFE60NX362197, số máy YN2QXM362197.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS.P2 ngày 27 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố bị cáo Trần Bá D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Trần Bá D phải bồi thường cho bị hại Trần Quốc T số tiền 202.000.000 (hai trăm lẻ hai triệu) đồng được khấu trừ 202.000.000 (hai trăm lẻ hai triệu) đồng mà bà Chúc Thị M đã nộp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 202.000.000 (hai trăm lẻ hai triệu) đồng mà Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Dương ngày 20/4/2023 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/5/2023 bị hại Trần Quốc T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

- Ngày 30/5/2023 bị cáo Trần Bá D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Bá D giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận như tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không cố ý giết chết bị hại mà do bị hại đánh bị cáo nên bị cáo bức xúc, không kiềm chế được dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội và không có tính chất côn đồ như nhận định của bản án sơ thẩm.

- Bị hại Trần Quốc T trình bày rút nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường. Bị hại cho rằng do uống bia bị say nên không nhớ sự việc đã xảy ra nhưng bị hại không thực hiện hành vi đánh bị cáo. Bị cáo còn gọi 1 số người đến đánh bị hại. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nhẹ, không tương xứng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo. Hiện nay sức khỏe của bị hại giảm sút nghiêm trọng, còn phải tiếp tục chữa trị, không lao động được nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thêm các khoản như bị hại đã kê khai trong đơn kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; Kháng cáo của bị cáo Trần Bá D và bị hại Trần Quốc T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Chấp nhận bị hại đã rút nội dung kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Bị hại cho rằng có người khác tham gia với bị cáo là không có căn cứ.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự, các khoản mà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm theo đơn kháng cáo là không có căn cứ vì bị hại chưa chi phí thiệt hại trên thực tế mà chỉ là dự kiến thiệt hại trong tương lai nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi của người bị hại vì đã tấn công bị cáo trước làm cho bị cáo bức xúc, không kiềm chế được, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản Điều 51 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị hại.

Người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị hại đánh bị cáo thương tích là 0% nhưng bị cáo đã dùng súng bắn bị hại nhiều phát thể hiện quyết tâm cao và rất quyết liệt. hành vi của bị cáo là côn đồ, rất nguy hiểm cho tính mạng của bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù là quá nhẹ, chưa tương xứng, không có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại để sửa án sơ thẩm và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại, hiện nay sức khỏe của bị hại giảm sút nghiêm trọng, không lao động được trong khi bị hại là lao động chính để nuôi sống cả gia đình. Bị hại còn phải tiếp tục chữa trị, chi phí tốn kém nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại các khoản đã kê khai trong đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bá D và bị hại Trần Quốc T đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 24/3/2023, tại quán Ốc T thuộc ấp 1A, xã P, huyện PG, tỉnh Bình Dương do có mâu thuẫn cự cãi nhau nên Trần Quốc T đã có hành động cầm dưa (loại dưa ăn) hù dọa đâm vào mặt Trần Bá D. Trần Bá D bỏ chạy ra xe ô tô của mình đang đỗ ở ngoài cổng thì Trần Quốc T nhặt 1 cục đá có dính đất (đường kính khoảng 07cm) đuổi theo Trần Bá D, khi Trần Bá D vừa mở cửa ngồi lên xe ô tô thì Trần Quốc T dùng cục đá đập, đánh vào mặt, vào người Trần Bá D.

Bực tức trước hành vi của Trần Quốc T nên Trần Bá D lấy súng (loại công cụ hỗ trợ dùng để bắn đạn cao su) bắn 2 phát vào vùng đầu và 2 phát vào vùng lưng làm Trần Quốc T ngã xuống. Ông Nguyễn Văn P (là chủ quán Ốc T) chứng kiến sự việc nên can ngăn và đưa Trần Quốc T đi cấp cứu. Lời khai của bị hại Trần Quốc T là không phù hợp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Về tội danh: Các tài liệu chứng cứ điều tra có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại vì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước. Bị cáo nhận thức được tính năng, tác dụng của súng là công cụ hỗ trợ, không ảnh hưởng đến tính mạng (các bút lục 85, 86, 231-234). Kết quả giám định kết luận khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su và thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Kết quả giám định kết luận: “Sử dụng khẩu súng và các viên đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người ở vị trí đỉnh chẩm phải; cung mày trái; vị trí giữa lưng ở khoảng cách tầm gần (bé hơn hoặc bằng 20cm) như trong vụ việc nêu trên thì không gây chết người.” (bút lục 196). Kết luận giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49% (bốn mươi chín phần trăm). Với những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo Trần Bá D thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, không thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt) quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về hình phạt: Do tính chất mức độ nguy hiểm của tội “Cố ý gây thương tích” thấp hơn so với tội “giết người”; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do người bị hại có lỗi đã tấn công bị cáo trước (dùng đá đánh đập vào mặt bị cáo) nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 49% nhưng do bị cáo sử dụng công cụ hỗ trợ là hung khí nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo Trần Bá D bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự nhẹ hơn rất nhiều so với hình phạt của tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như Bản án sơ thẩm đã nhận định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét nội dung kháng cáo của người bị hại Trần Quốc T:

- Về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đã rút nội dung kháng cáo này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Từ những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt đối với bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Ngoài số tiền 202.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại như thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa

sơ thẩm, bị hại còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 6 khoản (như nội dung trong đơn kháng cáo của bị hại) tổng cộng là 570.000.000 đồng và tiền thuốc men chi phí điều trị trong vòng 1 năm tiếp theo. Đối với 6 khoản mà bị hại yêu cầu bồi thường thêm nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ, tài liệu để chứng minh, chi phí thực tế mà mới dự kiến của bị hại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại bằng 1 vụ kiện dân sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về phân trách nhiệm dân sự; đề nghị giữ nguyên tội danh và hình phạt là chưa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Bá D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có yêu cầu kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355; điểm b,c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Quốc T.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Bá D.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt đối với bị cáo Trần Bá D.

Tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

2.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá D 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng tù) về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 390 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Bá D phải bồi thường cho bị hại Trần Quốc T 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng) được trừ vào 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng) mà bà Chúc Thị M đã nộp.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng) mà công an tỉnh Bình Dương đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương

theo ủy nhiệm chỉ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Dương ngày 20.4.2023 để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương tổng đặt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ